

Số: 1360 /QĐ-UBND

Thanh Xuân, ngày 19 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026 của phường Thanh Xuân

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THANH XUÂN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND phường Thanh Xuân: Số 116/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách phường năm 2026; số 117/NQ-HĐND ngày 08/12/2025 của HĐND phường Thanh Xuân về kế hoạch đầu tư công năm 2026 của phường Thanh Xuân;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số 298/TTr-KTHT&ĐT ngày 17/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của phường Thanh Xuân.

(Chi tiết theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố Hà nội;
- Sở Tài chính thành phố Hà nội;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND phường;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc phường;
- Văn phòng Đảng ủy phường;
- UB MTTQ Việt Nam phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Quang Dương

UBND PHƯỜNG THANH XUÂN

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	728,462	TỔNG SỐ CHI	728,462
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	180,829	I. Chi đầu tư phát triển	168,100
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	409,808	II. Chi thường xuyên	404,818
III. Thu bổ sung	137,825	III. Dự phòng	17,719
- Bổ sung cân đối			
- Bổ sung có mục tiêu	137,825		
IV. Thu chuyển nguồn		IV. Nguồn mục tiêu thành phố	137,825

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
I	TỔNG THU NSNN	6,300,271	728,462
1	Khu vực Công thương nghiệp - Dịch vụ NQD	4,156,840	
	- Thuế giá trị gia tăng	2,763,960	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	1,670	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,391,210	
2	Lệ phí trước bạ	286,130	
	- Lệ phí trước bạ xe máy, ô tô, tàu thuyền	212,540	
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	73,590	
3	Thuế bảo vệ môi trường	190	
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	9,500	
5	Thuế thu nhập cá nhân	1,106,620	
	Do Cục thuế Hà Nội và Cục thuế Doanh nghiệp lớn quản lý	353,400	
	Do Chi cục Thuế quản lý	753,220	
6	Thu phí, lệ phí	21,820	
	Trong đó:		
	Lệ phí môn bài thu từ khu vực kinh tế NQD và cá nhân, HKD	21,712	
	Thu phí và lệ phí khác:	108	
	Trong đó: Thu phí, lệ phí do xã, phường quản lý, thực hiện thu	108	
7	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	81,851	
	- Số thu hàng năm khu vực còn lại	81,851	
8	Các khoản thu khác ngân sách	108,320	
	Thu khác do xã, phường quản lý, thực hiện thu	780	
9	Tiền sử dụng đất, trong đó:	529,000	
	- Thu giao đất các dự án	514,000	
	- Thu đấu giá quyền sử dụng đất do phường tổ	15,000	
II	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã	0	
III	Thu chuyển nguồn		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước		
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	728,462
	- Thu bổ sung cân đối		590,637
	- Thu bổ sung có mục tiêu		137,825

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	728,462	181,950	546,512
	Trong đó	-		
1	Chi quản lý hành chính, Đảng, Đoàn thể	49,410		49,410
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	363,100	147,500	215,600
3	Sự nghiệp y tế	22,263		22,263
4	Sự nghiệp Văn hóa - thông tin, Thể thao	14,265	6,556	7,709
5	Sự nghiệp phát thanh	291		291
6	Chi sự nghiệp đảm bảo Xã hội	29,884		29,884
7	Chi Quốc phòng	7,416		7,416
8	Chi an ninh	10,531		10,531
9	Chi sự nghiệp kinh tế	26,258	800	25,458
10	Chi sự nghiệp môi trường	27,309		27,309
11	Chi khác ngân sách	17,782	13,244	4,538
12	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo	4,409		4,409

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên công trình	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2025	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		224,818	0	220,378	220,378	181,950	0	181,950	
I	Cân đối ngân sách		116,632	0	112,429	112,429	168,100	0	168,100	
1	Cải tạo, xây mới Trường Tiểu học Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân		1,850	0	1,300	1,300	40,000	0	40,000	
2	Cải tạo, xây mới Trường THCS Việt Nam - Angiêri, quận Thanh Xuân		1,000	0	1,000	1,000	2,000	0	2,000	
3	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Nhân Chính, quận Thanh Xuân		23,117	0	23,117	23,117	80,000	0	80,000	
4	Cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non Tuổi Thần Tiên, quận Thanh Xuân		13,750	0	13,750	13,750	1,000	0	1,000	
5	Cải tạo, xây mới khối nhà học và hiệu bộ Trường THCS Phan Đình Giót, quận Thanh Xuân		73,110	0	70,000	70,000	24,500	0	24,500	
6	Cải tạo, chỉnh trang nhà hội hợp số 10 và xây mới bể nước phòng cháy, chữa cháy tại sân chơi khu tập thể B7, phường Thanh Xuân Bắc		2,365	0	2,362	2,362	1,056	0	1,056	
7	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử nhà nước Đình Giáp Nhất, phường Nhân Chính		20	0	0	0	1,500	0	1,500	
8	Tu bổ tôn tạo di tích lịch sử gò Đống Thầy phường Thanh Xuân Trung		910	0	450	450	4,000	0	4,000	
9	Xây mới bể nước phòng cháy, chữa cháy tại sân chơi ngõ 40 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính		460	0	450	450	300	0	300	
10	Cải tạo trụ sở Quận ủy - HĐND - UBND - UBMTTQ quận Thanh Xuân		50	0	0	0	500	0	500	
11	Khoản chưa phân bổ bố trí vốn các dự án dự kiến đầu điều kiện khởi công năm 2026 và và bổ sung, phát sinh các dự án theo kiến nghị cử tri						4,839	0	4,839	
12	Thực hiện tiết kiệm 5% dự toán để bổ sung nguồn đầu tư công trình đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng						8,405	0	8,405	
II	Mục tiêu thành phố		44,497	0	44,487	44,487	13,850	0	13,850	
1	Cải tạo mở rộng theo quy hoạch đường Nguyễn Tuấn, quận Thanh Xuân		28,161	0	28,161	28,161				
2	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 13 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc		5,446	0	5,446	5,446	350	0	350	
3	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 11 và ngách 11/1 phố Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc		1,650	0	1,650	1,650	700	0	700	
4	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 178 (đoạn đến số nhà 18) và ngách 178/2 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính		1,095	0	1,095	1,095	500	0	500	
5	Cải tạo đường và thoát nước ngách 73/92 phố Hoàng Ngân, phường Nhân Chính		887	0	887	887	500	0	500	
6	Cải tạo đường và thoát nước ngõ và các ngách thuộc ngõ 110 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính		1,860	0	1,860	1,860	700	0	700	
7	Cải tạo đường và thoát nước ngõ và các ngách thuộc ngõ 80 phố Nhân Hoà, phường Nhân Chính		1,376	0	1,376	1,376	2,500	0	2,500	
8	Cải tạo đường và thoát nước ngõ và các ngách thuộc ngõ 58, 64 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung		1,630	0	1,630	1,630	500	0	500	
9	Xây mới bể nước phòng cháy, chữa cháy tại các vị trí: Sân chơi ngõ 213 phố Giáp Nhất; sân chơi Cây Đa, ngõ 109 phố Quan Nhân; sân nhà hội hợp Ninh Mỹ; sân nhà hội hợp Ninh Phúc, phường Nhân Chính		2,150	0	2,150	2,150	8,000	0	8,000	
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Đảng ủy - UBND phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân		242	0	232	232	100	0	100	
III	Các dự án đã hoàn thành năm 2025		63,689	0	63,462	63,462				
1	Cải tạo, nâng tầng Trường Mầm non Tráng An, quận Thanh Xuân		1,076	0	1,076	1,076				
2	Cải tạo, nâng cấp Trường Mầm non Bình Minh, quận Thanh Xuân		1,050	0	1,016	1,016				
3	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Thanh Xuân, quận Thanh Xuân		300	0	297	297				
4	Cải tạo nhà hội hợp Cụm Sỏi Tô 24 Kiến Thiết, phường Nhân Chính		43	0	42	42				
5	Cải tạo, chỉnh trang nhà hội hợp khu đô thị T - Nguyễn Thị Định, phường Nhân Chính		87	0	86	86				
6	Cải tạo phòng sinh hoạt cộng đồng các nhà N1A, N6D phường Nhân Chính		291	0	291	291				
7	Cải tạo nhà hội hợp khu dân cư Giáp Nhất, phường Nhân Chính		391	0	390	390				
8	Cải tạo, chỉnh trang nhà hội hợp số 5 (C19-C21), phường Thanh Xuân Bắc		221	0	198	198				
9	Cải tạo, chỉnh trang nhà hội hợp khu dân cư số 2A và nhà hội hợp Cơ Khí 3B, phường Thượng Đình		234	0	234	234				
10	Cải tạo, chỉnh trang nhà hội hợp số 4 (C17-C18), phường Thanh Xuân Bắc		120	0	114	114				
11	Cải tạo nhà hội hợp KDC Đoàn Kết, địa chỉ ngõ 144 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính		460	0	459	459				
12	Cải tạo, chỉnh trang Nhà hội hợp số 3 (B10-B13), phường Thanh Xuân Bắc		115	0	111	111				
13	Cải tạo, nâng tầng nhà hội hợp số 9 (khu dân cư 11), phường Thanh Xuân Bắc		2,670	0	2,668	2,668				
14	Cải tạo, chỉnh trang Nhà văn hóa - Khu thể thao tổ dân phố số 41, phường Nhân Chính		1,865	0	1,864	1,864				
15	Cải tạo, chỉnh trang Nhà văn hóa - Khu thể thao tổ dân phố số 8 (B3-B4), phường Thanh Xuân Bắc		2,346	0	2,343	2,343				
16	Nâng cấp, đầu tư hệ thống loa truyền thanh thông minh; Mua sắm, lắp đặt bảng tin điện tử công cộng; Mua sắm, lắp đặt một số tài sản, trang thiết bị tại Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường Thanh Xuân Trung		1,933	0	1,932	1,932				
17	Mua sắm, lắp đặt bảng tin điện tử và một số tài sản, trang thiết bị của Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường Thanh Xuân Bắc		234	0	234	234				
18	Cải tạo bờ kè và lan can xung quanh ao Dải, ngõ 144 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính		4,313	0	4,312	4,312				
19	Cải tạo vỉa hè và thoát nước trên hè, vườn hoa, sân chơi ngõ 90, 102 phố Ngụy Như Kon Tum; ngõ 172 phố Nguyễn Tuấn và ngõ 137, ngách 4/126 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính		827	0	827	827				
20	Cải tạo đường, vỉa hè và thoát nước ngõ 3, 5 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc		536	0	535	535				
21	Đầu tư xây dựng theo quy hoạch tuyến phố Lê Văn Thiêm, quận Thanh Xuân		75	0	67	67				
22	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 73 (đoạn từ số nhà 50 đến Hòa) và các ngách 73/56, 73/66, 73/76, 73/77 phố Hoàng Ngân, phường Nhân Chính		556	0	555	555				
23	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 1 đường Khuất Duy Tiến và đoạn từ nhà C9 đến nhà C15, phường Thanh Xuân Bắc		2,850	0	2,844	2,844				
24	Cải tạo đường và thoát nước xung quanh nhà E5-E6-E7, phường Thanh Xuân Bắc		1,617	0	1,615	1,615				
25	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 182 đường Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân Bắc		1,775	0	1,773	1,773				
26	Cải tạo đường và thoát nước ngách 144/8 (đoạn đến số nhà 12), hẻm 144/8/17, 144/8/10 phố Quan Nhân, phường Nhân Chính		1,845	0	1,842	1,842				
27	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 90 phố Chính Kinh, phường Nhân Chính		2,084	0	2,082	2,082				
28	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 85 phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung		2,786	0	2,785	2,785				
29	Cải tạo đường và thoát nước ngõ 53 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung		1,294	0	1,292	1,292				
30	Cải tạo đường và thoát nước các hẻm 72/1/101, 72/1/109, 72/1/111, 72/1/142, 72/1/177 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình		1,920	0	1,917	1,917				
31	Cải tạo vỉa hè phố Ngụy Như Kon Tum, quận Thanh Xuân		5,840	0	5,840	5,840				
32	Cải tạo đường và thoát nước xung quanh nhà A10, A12, A13, A14, B3, B7; ngõ 167, 237, 261, 273, 281, 291 phố Vũ Hữu; đoạn từ phố Nguyễn Quý Đức vào Bệnh viện Đại học Y Dược; sân chơi khu nhà A10, phường Thanh Xuân Bắc		6,788	0	6,788	6,788				
33	Cải tạo vỉa hè và hạ tầng kỹ thuật hệ thoát nước Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội		1,112	0	1,112	1,112				
34	Cải tạo chỉnh trang đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (mặt đường, vỉa hè, thoát nước, cây xanh) khu N, khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân		12,425	0	12,424	12,424				
35	Cải tạo trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND phường Nhân Chính		100	0	0	0				
36	Mua sắm trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa của UBND các phường, quận Thanh Xuân		10	0	0	0				
37	Mua sắm, lắp đặt trang thiết bị tại trụ sở Đảng ủy-UBND phường Thanh Xuân Trung		128	0	127	127				
38	Cải tạo Trụ sở các tổ chức xã hội và đơn vị phối quản thành Nhà văn hóa - Khu thể thao tổ dân phố số 23 tại địa chỉ số 27 phố Cư Lộc, phường Thượng Đình		1,372	0	1,370	1,370				

KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của UBND phường Thanh Xuân)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2025			KẾ HOẠCH NĂM 2026		
	(năm hiện hành)			THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)
	THU	CHI	CHÊNH LỆCH (+) (-)			
TỔNG SỐ	105,760	105,760	0	111,070	111,070	0
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách						
2. Các hoạt động sự nghiệp	105,760	105,760	0	111,070	111,070	0